

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Tiến Hùng

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 01/02/1961 Giới tính (Nam, Nữ): Nam

Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP HCM

Nơi cư trú hiện tại: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000299

Số liên lạc khác:

25) Ch c v Lo n th hien nay:

26) nang theo h c kh a Lo t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☐ THCS ☒ 27b) H c h t l p: 11 H o: 12 N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t:

28b) Chuy n ng nh Lo t o:

28c) N i Lo t o:

28d) H nh th c Lo t o: 28e) N m t t nghi op:

29) n qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ly ch nh: Nhân viên 30b) C c m n Lang d ly kh c:

31a) C c l p Lang d ly: P. TC - HC - TH 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr n h L LLCT:

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): N h a n vi n b o v o 37b) M n ng l ch: 01011

37c) B c l j ng: 5 37d) HS l j ng: 2.220 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh lo ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/04/2016

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/04/2016 38a) % ph c p th m ni n v j t khu ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr c h nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h l i:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 021445310

39b) Ng y b t L u L ng BHXH: 01/04/2008 39c) S th ng L n L ng: 104

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M n ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh lo ch b o l j u HSL	85%	V j t khu ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi t	Thu h t	L j u L ng	ñ c h l i	ñ c th c	u L i	Tr c h nghi om	Kh c	
31/03/2008-31/03/2008	01011	1	1.500														
01/04/2010-31/03/2012	01011	2	1.680														
01/04/2012-31/03/2014	01011	3	1.860														
01/04/2014-31/03/2016	01011	4	2.040														
01/04/2016-	01011	5	2.220														

42) Qu t tr n h Lo t o (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p b ng t t nghi op)

Nh p h c	T t nghi op	N i Lo t o (tr ng, n j c)	Ng nh Lo t o	H nh th c n t	B ng L j c c p	S v n b ng	Ng y c p
----------	-------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	------------	----------

43) Qu t tr n h b i d j ng (ch ghi nh ng kh a Lo t o L n L j c c p ch ng ch hay ch ng nh n)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h i nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng ch i j c c p
-----------	---------------------------------	---------------------	------------------------	--------------------------------

44) Nh c Li m l ch s b n th n (tr j c khi L j c tuy n d ng)

T th ng, n Nm L n th ng, n Nm	N h c v t t nghi p nh ng tr j ng n o, L u ho c l m nh ng c ng vi c gi (k c h p L ng lao L ng) trong c quan, L n v , t ch c n o, L u (k khai nh ng th nh t ch n i b t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b b t, b t (th i gian n o, L u, ai bi t) ?
-------------------------------	--

45) Qu tr nh c ng t c (t khi L j c tuy n d ng v o c quan nh n j c)

T ... L n	L m gi ? L u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (nh ng, ch nh quy n, Lo n th) L qua?
-	

46) Qu tr nh tham gia t ch c ch nh tr - x h i, h i ngh nghi p

T ... L n	Ch c v / ch c danh; T n t ch c, t n h i; N-i L t tr s
-----------	---

47) Khen th j ng

N m khen	N i dung, h i nh th c khen th j ng; C quan khen th j ng
0	

48) K lu t

Ng y b KL	H i nh th c k lu t	C quan ra quy t L nh k lu t	C quan c ng t c khi b k lu t	Nguy n nh n b k lu t

49) Tham gia l c l j ng v y trang

TT	Ng y nh p ng y	Ng y xu t ng y	C p b t c	Ngh nghi p v ch c v cao nh t trong LLVT
1				

50) N j c ngo i L L n

T ... L n	T n n j c L n	M c L ch Li n j c ngo i
-		

51a) Quan h gia L nh (Ch khai v b n th n v ho c ch ng v c c con)

Quan h o	H v t n	N m sinh	H i n Lang l m gi, L u (ghi L a ch n-i th j ng tr %)
V	V y Th Thu Thanh	1964	Th u tay
Con	Nguy n Thu Trang	1987	C ng nh n
Con	Nguy n Huy n Linh	1989	C ng nh n

51b) Quan h gia L nh, th n t c a b n th n (Đ ng b n i ngo i, b m , b m nu i, anh ch em ru t)

Quan h o	H v t n	N m sinh	H i n Lang l m gi, L u (ghi L a ch n-i th j ng tr %)
Cha L	Nguy n V n Th ng	1917	N m t
M L	Nguy n Th Ng c Xu n	1928	Gi y u
Ch ru t	Nguy n Th Ng c V n	1951	Ngh h j u
Anh ru t	Nguy n M nh H ng	1954	B nh
Ch ru t	Nguy n Th Kim Thoa	1957	N m t
Anh ru t	Nguy n n c Tuy n	1958	B u n b n
Em ru t	Nguy n B o Hu n	1964	B o v o
Anh ru t	Nguy n Th Kim Li n	1967	C ng nh n
Em ru t	Nguy n Ti n n t	1970	Nu i c ki ng

51c) Quan họ gia đình, thành t c c a v / ch ng(Đng b n i ngo i, b m , anh ch em ru t c a v / ch ng)

Quan họ	H v t n	Năm sinh	Hion Lang l m g, L u (ghi L a ch n i th ng tr %)
Cha v	Vỹ Văn Quy n	1936	Ngh h j u
M v	Th n Th Ng c	1937	Gi y u

52) Th n nh n Lang n j c ngo i (ch khai ng b n i ngo i, b m , v , ch ng, con, anh ch em ru t)

H v t n	Quan họ	Năm sinh	Ngh nghi p	N j c L nh c j	Qu c t ch	Năm n. c j
---------	---------	----------	------------	----------------	-----------	------------

53) Qu trnh nghi n c u khoa h c

T ... L n	C p qu n l i	C quan ch tr	Ch c danh tham gia	T n L t i, d n, SKKN	Lo i hnh	Ngày ngh. thu	X p lo i	N i qu n l i k t qu
-----------	--------------	--------------	--------------------	----------------------	----------	---------------	----------	---------------------

54) n nh gi c n b c ng ch c (trong 5 năm g n nh t)

Năm	X p lo i				C c nhm v l j c giao	Nh n x t c a c quan qu n l i c n b
	n n	CM	SK	Chung		
2011	T t	Gi i	T t	Xu t S c	B o v o	
2011	T t	Gi i	T t	Xu t S c	B o v o	
2012	T t	Gi i	T t	Xu t S c	B o v o	
2013					B o v o	
2013	T t	Gi i	T t	Xu t S c	B o v o	
2014					B o v o	
2014					B o v o	
2015					B o v o	
2015	T t	Khá	T t	Khá	B o v o	
2016	T t	Khá	T t	Khá	B o v o	

55) C c kh a L o t o/ b i d j ng Lang theo h c (ch j a l j c c p b ng t t nghi p, ch ng ch)

T ... L n	Trnh L L o t o/ b i d j ng	Hnh th c n T/ BD	Ng nh L o t o/ N i dung b i d j ng	N i L o t o/ b i d j ng (tr ng, n j c)
-----------	----------------------------	------------------	------------------------------------	--

56) Qu trnh gi ng d ly c a gi o vi n (khai 5 năm g n L y nh t)

Năm h c	C c l p d ly	K t qu kh o s t h c sinh L u năm h c (t lo HS trung bnh tr l n)	K t qu kh o s t h c sinh cu i năm h c (t lo HS l n l p, l j u ban, TB, kh , gi i...)
---------	--------------	---	--

57) Qu trnh ki m tra, thanh tra h t L ng s j ph m c a gi o vi n

Năm thanh tra	N i dung ki m tra, thanh tra	H t n, L n v c a thanh tra vi n	X p lo i	Nh n x t, K i n ngh , n ngh
---------------	------------------------------	---------------------------------	----------	-----------------------------

T i cam Loan nh ng th ng tin k khai trong phi u n y l L ng s th t, n u sai tr i t i xin ch u tr ch nhm tr j c ph p lu t

X c nh n c a c quan qu n l i c n b

....., Ng y.....th ng.....n m.....

....., Ng y.....th ng.....n m.....

Ng j i khai k l v ghi r h t n